

Số: 170/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 09 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2025/TLST -HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1998

Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1994

Cùng nơi cư trú: Tổ E, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Dương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Dương Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị X và anh Dương Văn T thỏa thuận: Chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Minh C, sinh ngày 7/11/2024 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3 *Về tài sản chung*: Chị X và anh T đều xác định không có.

2.4 *Về công nợ chung*: Không có

2.5 *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000908 ngày 09/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị X 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV1- Thái Nguyên;
- UBND phường Phúc Thuận;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung